

Bản án số: 134 /2022/HS-ST

Ngày: 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình;

Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bùi Thế Hòa;
2. Ông Lê Ngọc Tâm;
3. Ông Huỳnh Ánh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2022/TLST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc A** (Tên gọi khác: R). Sinh năm 1994 tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái V, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Phan Thị N, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc A theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Lê Thanh K - Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Các bị hại:

1. Bà Lê Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.
2. Anh Võ Thanh P; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Lưu Tuấn M; địa chỉ: Phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị N; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
2. Chị Võ Hải T; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn S1; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, thông qua việc mua bán, trao đổi điện thoại di động trên ứng dụng Chợ tốt, Trần Quốc A quen biết với anh Võ Thanh P, sinh năm 2004 và được anh P mời về nhà chơi nên Quốc A gặp và làm quen với bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (là mẹ của Phước) và chị Võ Hải T, sinh năm 1998 (là chị của Phước). Sau đó, chị Thư giới thiệu cho Quốc A quen với anh Lưu Tuấn M, sinh năm 1993. Sau khi quen biết với những người trên, do cần tiền tiêu xài nên Quốc A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người này bằng phương thức đưa ra thông tin gian dối về việc có người nhà bên nước Mỹ, có nguồn hàng điện thoại Iphone mới giá rẻ, mua về Việt Nam bán lại thu được lợi nhuận cao, nhằm mục đích làm cho anh P, bà T, anh M tin tưởng, chuyển tiền đặt mua điện thoại rồi chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân, nhưng thực tế Quốc A không có nguồn hàng nào, không đặt hàng điện thoại, máy tính bảng, không có người nhà bên Mỹ. Với phương thức thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 11/9/2021 đến ngày 03/12/2021, Quốc A đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P, bà T và anh M, với tổng số tiền chiếm đoạt là 662.130.000 đồng. Cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Do tin tưởng Quốc A nên bà T đã đặt vấn đề nhờ Quốc A mua điện thoại di động Iphone 13 Pro Max đến bán lại kiếm lời. Ngày 11/9/2021, bà T chuyển khoản số tiền 135.000.000 đồng từ tài khoản số 52232050124xx tại Ngân hàng Agribank của bà T đến số tài khoản 0602009633xx tại Ngân hàng Sacombank do Quốc A đứng tên để đặt mua 05 điện thoại di động Iphone để bán lại kiếm lời, nội dung chuyển khoản: “*LE THI T chuyen khoan quoc a mua 5 may iphone 13 pro max 512gb*”. Đến ngày 15/9/2021, Quốc A nói với bà T có lô hàng mới về, nên bà T tiếp tục chuyển cho Quốc A số tiền 71.000.000 đồng vào số tài khoản 0602009633xx tại Ngân hàng Sacombank do Quốc A đứng tên chủ tài khoản để đặt mua 03 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, nội dung chuyển khoản: “*LE THI T chuyen khoan de mua 3 may iphon cho p*”. Sau khi nhận được tiền thì Quốc A đã tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy Trần Quốc A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Lê Thị T số tiền là 206.000.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu đồng). Ngày 08/02/2022, gia đình Quốc A đã bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

* *Vụ thứ hai:* Từ khoảng tháng 9/2021 đến tháng 10/2021 (không nhớ rõ ngày), Quốc A nói với anh Võ Thanh P cùng hợp tác làm ăn, anh P đi tìm người có nhu cầu đổi điện thoại lên đời cao hơn hoặc muốn mua hàng điện tử thì anh P lấy tiền, lấy điện thoại đưa cho Quốc A, trong khoảng 20 ngày đến 02 tháng thì Quốc A sẽ tìm máy theo yêu cầu đưa cho anh P để giao cho khách. Sau đó anh P đã nhiều lần (không nhớ cụ thể bao nhiêu lần) đưa cho Quốc A 05 điện thoại di động cũ gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Pro 64Gb (Quốc A nhận đổi lên đời điện thoại Iphone 12 Pro); 01 điện thoại Iphone 8Plus 64 Gb (nhận đổi lên đời điện thoại Iphone 11 Pro 64Gb); 01 điện thoại Iphone 8Plus 256Gb (nhận đổi lên đời điện thoại Samsung Z-flip 3); số tiền 2.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XS Max 64Gb (nhận đổi thành Iphone 12 Promax); 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max 256Gb (nhận đổi thành máy mới). Ngoài ra, Quốc A còn nhận từ anh P số tiền 3.000.000 đồng để mua Laptop, 4.500.000 đồng để mua 03 tai nghe, số tiền 34.000.000 đồng để mua 02 Iphone 12 Promax, số tiền 3.500.000 đồng để mua bàn phím cho Ipad, số tiền 2.500.000 đồng để mua tai nghe, 3.500.000 đồng để mua đồng hồ thông minh, 8.000.000 đồng để mua điện thoại Iphone 11 và 14.000.000 đồng để mua 02 điện thoại Iphone 11. Các lần đưa tiền và máy điện thoại không có giấy tờ biên nhận. Tổng số tiền mà Quốc A nhận từ anh P là 75.500.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 điện thoại di động.

Sau khi nhận các tài sản trên từ P, Quốc A đã lấy tiền tiêu xài, còn 05 điện thoại thì mang bán cho anh Nguyễn Văn S1, là chủ tiệm điện thoại H, địa chỉ tại tổ dân phố S, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Anh S1 khai nhận đã mua 03 điện thoại từ Quốc A gồm: 01 điện thoại Iphone 8Plus 256Gb với giá 4.700.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 8Plus 64 Gb với giá 4.700.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XS Max 64Gb với giá 7.200.000 đồng, các điện thoại còn lại không nhớ có mua không, vì hàng ngày có đông khách đến mua bán điện thoại. Sau đó Anh S1 đã bán 01 điện thoại Iphone 8Plus 256Gb và 01 điện thoại Iphone XS Max 64Gb cho các khách hàng đến tiệm điện thoại mua nhưng không nhớ đã bán cho ai, còn 01 điện thoại Iphone 8Plus 64 Gb, ngày 01/01/2022 Anh S1 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 17/KL-HĐ 992 ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện E kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 Pro 64Gb, 01 điện thoại Iphone 8Plus 64 Gb, 01 điện thoại Iphone 8Plus 256Gb, 01 điện thoại Iphone XS Max 64Gb, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max 256Gb có tổng giá trị là 57.830.000 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

Như vậy Trần Quốc A đã chiếm đoạt của anh Võ Thanh P số tiền 75.500.000 đồng (bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 điện thoại di động có tổng giá trị là 57.830.000 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

* *Vụ thứ ba:* Khoảng cuối tháng 10/2021, anh Lưu Tuấn M đặt mua của Quốc A số lượng 90 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max 128Gb, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại thành phố Hồ Chí Minh nên Quốc A và M không trực tiếp ký kết hợp đồng được mà cả hai nhờ Võ Hải T làm trung gian ký kết hợp đồng, hai bên đã lập Hợp đồng đặt cọc số 29102021 ngày 29/10/2021. Cùng ngày M chuyển số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) vào số tài khoản 632100003314xx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam của Võ Hải T để đặt cọc và cùng ngày, T chuyển số tiền 100.000.000 đồng (một trăm

triệu đồng) vào số tài khoản 06020009633xx của Trần Quốc A. Đến ngày 30/10/2021, M tiếp tục chuyển thêm số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào tài khoản của T và cùng T ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 30 ngày 30/10/2021 tại nhà của M ở địa chỉ Phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T chuyển số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) vào số tài khoản số 06020009633xx của Trần Quốc A và giữ lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do Quốc A nói cho T gọi là phí hoa hồng. Ngày 01/11/2021, anh M chuyển thêm số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho Quốc A thông qua số tài khoản 190643xx của chị Phan Thị N, sinh năm 1993 (là vợ Quốc A) và Quốc A lấy thẻ của chị N đi rút tiền.

Sau đó, anh M chủ động liên hệ trực tiếp với Quốc A để đặt mua 02 chiếc Macbook Pro M1 2021, ngày 05/11/2021, M chuyển tiền cọc 84.000.000 đồng (tám mươi tư triệu đồng) vào số tài khoản 06020009633xx của Trần Quốc A.

Ngoài ra, Quốc A còn đưa ra thông tin gian dối về việc có xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios thanh lý với giá rẻ để anh M tin tưởng chuyển tổng số tiền 80.800.000 đồng (gồm: chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 09/11/2021, 15.800.000 đồng vào ngày 17/11/2021, 30.000.000 đồng vào ngày 19/11/2021 và 5.000.000 đồng vào ngày 03/12/2021) để đặt cọc mua xe.

Tổng số tiền anh M đã chuyển cho Quốc A là 364.800.000 đồng (ba trăm sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Do không nhận được điện thoại đã đặt hàng nên anh M nhiều lần gọi điện cho Quốc A đòi lại tiền thì Quốc A gửi trả số tiền 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) cho anh M. Toàn bộ số tiền còn lại Quốc A đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Như vậy Trần Quốc A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Lưu Tuấn M số tiền 322.800.000 đồng (ba trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng trong vụ án, gồm: Tạm giữ của Trần Quốc A 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Zflip, màu vàng, số IMMEI: 352438113487066 (đã niêm phong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen do ông Nguyễn Văn Siêu (Chủ tiệm điện thoại Huỳnh Gia) giao nộp.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc điện thoại trên là của anh Võ Thanh P, nên cần trả lại cho anh P. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại Bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P3 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Quốc A, về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo điểm a khoản 4 Điều của 174 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên; bị cáo thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích làm cho anh Võ Thanh P, bà Lê Thị T và anh Lưu Tuấn M tin tưởng, chuyển tiền và điện thoại cho bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/9/2021 đến ngày 03/12/2021, bị cáo đã chiếm đoạt của anh P, bà T và anh M; tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 662.130.000 đồng và bị cáo đã sử dụng cho việc tiêu xài của cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Trần Quốc A đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự; đồng thời phân tích tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, như sau: Bồi thường cho bà Lê Thị T 186.000.000 đồng (đã được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng khắc phục); bồi thường cho anh Võ Thanh P số tiền 127.040.000 đồng (đã được khấu trừ số tiền 6.290.000 đồng là giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB đã thu lại) và bồi thường cho anh Lưu Tuấn M số tiền 322.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Zflip, màu vàng, số IMMEI: 352438113487066 (đã niêm phong) của bị cáo Trần Quốc A; Trả lại cho anh Võ Thanh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen do ông Nguyễn Văn Siêu giao nộp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa: Không có ý kiến gì về tội danh truy tố đối với bị cáo Trần Quốc A. Tuy nhiên về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; đồng thời bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, số tiền chiếm đoạt ở đầu mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư và không tranh luận, bào chữa gì thêm; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Quốc A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Đối với ý kiến bào chữa của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cho bản thân, Trần Quốc A đã đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân có người nhà bên nước Mỹ, có nguồn hàng điện thoại Iphone mới giá rẻ, mua về Việt Nam bán lại thu được lợi nhuận cao; thu mua điện thoại cũ, đổi điện thoại lên đời cao hơn; có nguồn hàng điện tử và có nguồn mua xe ô tô thanh lý giá rẻ, mục đích để các bị hại tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo. Bằng thủ đoạn gian dối như trên, trong thời gian từ ngày 11/9/2021 đến ngày 03/12/2021, Trần Quốc A đã chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị T số tiền là 206.000.000 đồng, của anh Võ Thanh P số tiền 75.500.000 đồng và 05 điện thoại di động giá trị là 57.830.000 đồng và của anh Lưu Tuấn M số tiền 322.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 662.130.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Quốc A đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”;

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, song do tham lam tư lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý phạm tội.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng, để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ ngày 11/9/2021 đến ngày 03/12/2021, bị cáo Trần Quốc A đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt

tài sản của các bị hại Bà Lê Thị T, anh Võ Thanh P và anh Lưu Tuấn M. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Lê Thị T một phần thiệt hại (đã bồi thường 20.000.000 đồng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Qua trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Trần Quốc A 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy Zflip, màu vàng, số Imei: 352438113487066 (điện thoại có dạng gấp đôi, đã cũ). Đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng đắn.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen do ông Nguyễn Văn S1 giao nộp, đây là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Võ Thanh P và bán cho ông Nguyễn Văn S1, nên tuyên trả lại cho anh P là phù hợp.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Số tiền và tài sản mà bị cáo Trần Quốc A chiếm đoạt của các bị hại, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền là 206.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 20.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 186.000.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Võ Thanh P số tiền là 133.330.000 đồng, được khấu trừ trị giá chiếc điện thoại đã thu giữ và trả lại cho anh P có trị giá là 6.290.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 127.040.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Lưu Tuấn M số tiền là 322.800.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 635.840.000 đồng.

[9] Về án phí:

[9.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về số tiền phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể án phí phải chịu là: 20.000.000 đồng + (235.840.000 đồng x 4%) = 29.433.600 đồng.

[9.2] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị tuyên là phạm tội, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, Trần Quốc A có nhờ chị Võ Hải T đứng ra ký hợp đồng đặt cọc với anh Lưu Tuấn M, nhưng chị T không biết việc Trần Quốc A đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh M; đối với anh Nguyễn Văn S1 là người mua điện thoại di động do Trần Quốc A bán, nhưng Anh S1 không biết các điện thoại là do Trần Quốc A phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Võ Hải T và anh Nguyễn Văn S1, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc A (tên gọi khác: R) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc A (tên gọi khác: R) 13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước phương tiện phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Zflip, màu vàng, số Imei: 352438113487066 (điện thoại có dạng gập đôi, đã cũ) đã thu giữ của bị cáo Trần Quốc A.

- Trả lại cho anh Võ Thanh P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đen do ông Nguyễn Văn Siêu giao nộp.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Quốc A phải bồi thường bà Lê Thị T số tiền là 186.000.000 đồng, bồi thường cho anh Võ Thanh P số tiền 127.040.000 đồng và bồi thường cho anh Lưu Tuấn M số tiền 322.800.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 29.433.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình